

Bản án số: 170/2024/HS-PT

Ngày 20/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Các Thẩm phán:

Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** - Thư ký TAND TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Mỹ Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 160/2024/TLHS-PT ngày 5 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo Lê Công C và Võ Ch do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 3/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. LÊ CÔNG C. Sinh ngày: 10/02/1975, tại TP. Đà Nẵng. Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: Số 90, Đ, phường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng. Trình độ văn hóa: 8/12. Nghề nghiệp: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Tiền án: Ngày 14.8.2017 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy (chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không. Con ông Nguyễn M và bà Đặng Thị Th (cả 2 đã chết); gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con út. Vợ: Mai Thị Thúy N (SN: 1975 - Đã ly hôn), có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2005). Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. VÕ CH. Sinh ngày: 02/03/1969, tại TP. Đà Nẵng. Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: Tổ 86, phường B, Q, T, thành phố Đà Nẵng. Trình độ văn hóa: 5/12. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xử phạt 03 tháng tù về tội đánh bạc tại bản án số 76/2012/HSST ngày 12/9/2012; con ông Võ C và bà Trịnh Thị B (cả hai đã chết). Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị

cáo là con thứ chín. Vợ: Phạm Thị Anh Đ (Sinh năm: 1964), có 02 con (con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1997). Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 10 giờ ngày 02/02/2024 Lê Công C, Võ Ch, Lê Viết S và Phạm Văn H đến quán café tại số 17 đường P, phường Q, quận T do ông Nguyễn Nhân H làm chủ, để uống café. Tại đây, các đối tượng này rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài "Phỏm". Sau đó, Nguyễn Nhân H sử dụng bàn, ghế, bài tây 52 lá có sẵn trong nhà mình rồi mang xuống phía sau bếp để Lê Công C, Võ Ch, Lê Viết S, và Phạm Văn H đánh bạc, các đối tượng này đánh bạc đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Phạm Văn H nghỉ, đứng dậy đi về để đi làm, lúc này có Trịnh Văn H đến và vào thế chỗ của Phạm Văn H để chơi tiếp. Các đối tượng này đánh bạc đến 14 giờ 10 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện mời về làm việc. Các đối tượng này quy định, ai "ù" thì bỏ xâu 10.000 đồng, "ù tròn" bỏ xâu 20.000 đồng cho chủ nhà (ông Nguyễn Nhân H). Quá trình đánh bạc các đối tượng này đã bỏ được 150.000 đồng tiền xâu để ở chiếu bạc, chưa đưa cho ông Nguyễn Nhân H thì bị cơ quan Công an thu giữ.

Qua điều tra đã chứng minh được số tiền đem theo, sử dụng vào mục đích đánh bạc và thắng thua như sau:

- Lê Công C mang theo số tiền 3.600.000 đồng; sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc. Khi bị phát hiện thắng 360.000 đồng, thu giữ 3.960.000 đồng
- Võ Ch mang theo và sử dụng số tiền 3.400.000 đồng để đánh bạc. Khi bị phát hiện chưa thắng thua, thu giữ 3.400.000 đồng
- Trịnh Văn H mang theo số tiền 28.400.000 đồng; sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc. Khi bị phát hiện thắng 350.000 đồng, thu giữ 28.750.000 đồng.
- Lê Viết S mang theo số tiền 2.360.000 đồng; sử dụng 860.000 đồng để đánh bạc. Khi bị phát hiện thua 260.000 đồng, thu giữ 2.100.000 đồng.
- Phạm Văn H mang theo và sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Khi nghỉ thua 100.000 đồng, thu giữ 100.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 150.000 đồng (tiền xâu) + 1.960.000 đồng (C: tiền sử dụng đánh bạc 1.600.000 đồng + tiền thắng 360.000 đồng) + 3.400.000 đồng (Ch) + 860.000 đồng (S) + 750.000 đồng (Trịnh Văn H: tiền đánh 400.000 đồng + tiền thắng 350.000 đồng) + 200.000 đồng (Phạm Văn H) = 7.320.000 đồng.

Lê Công C, Võ Ch, Lê Viết S, Trịnh Văn H chịu trách nhiệm với số tiền sử dụng để đánh bạc là: 7.320.000 đồng. Riêng Phạm Văn H chịu trách nhiệm với số

tiền sử dụng để đánh bạc là: 7.320.000 đồng - 750.000 đồng (Trịnh Văn H) - 150.000 đồng (tiền xâu) - 360.000 đồng (tiền thắng của Chi)= 6.060.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2024/HS-ST ngày 3/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Lê Công C 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính ngày từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Võ Ch 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Nhân H, Lê Viết S, Trịnh Văn H, Phạm Văn H, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/7/2024 bị cáo Lê Công C có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo với lý do số tiền dùng đánh bạc chỉ 1.600.000 đồng, hiện sức khỏe kém, mắt mờ, nhận thức pháp luật kém; ngày 11/7/2024 bị cáo Võ Ch có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo với lý do số tiền dùng để đánh bạc không nhiều, mang theo 3.400.000 đồng thì có 2.000.000 đồng dùng để mua thuốc còn 1.400.000 đồng dùng đánh bạc, hiện sức khỏe kém có nhiều bệnh nền như hở van tím hai lá, thoái hóa đốt sống cổ, viêm loét dạ dày, khớp, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Công C và Võ Ch cùng các đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo C và 06 tháng tù đối với bị cáo Ch là phù hợp; các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nhân thân xấu; do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Các bị cáo Lê Công C, Võ Ch thừa nhận hành vi đã thực hiện như trên, thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng pháp luật; bị cáo Võ Ch giữ nguyên nội dung kháng cáo, trình bày hoàn cảnh khó khăn, xin được hưởng án treo; bị cáo Lê Công Chí thay đổi nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian từ 10 giờ đến 14 giờ 10 phút, ngày 02/02/2024, tại quán cà phê tại số 17, đường P, phường Q, quận T, TP Đà Nẵng do ông Nguyễn

Nhân H làm chủ; Lê Công C, Võ Ch, Lê Viết S, Trịnh Văn H và Phạm Văn H rủ nhau đánh bài " Phỏm, tá lả" ăn tiền; tổng số tiền mà Lê Công C, Võ Ch, Lê Viết S, Trịnh Văn H sử dụng để đánh bạc là 7.320.000 đồng; và riêng Phạm Văn H vào thế chỗ của Trịnh Văn H nên tổng số tiền đánh bạc mà Phạm Văn H phải chịu trách nhiệm là 6.060.000 đồng; riêng Nguyễn Nhân H sử dụng quán cà phê của mình để các con bạc đánh bạc ăn tiền và thu tiền xâu, nên phạm tội với vai trò đồng phạm.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Công C, Võ Ch cùng các đồng phạm Lê Viết S, Trịnh Văn H, Phạm Văn H và Nguyễn Nhân H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Công Chí, Võ Chín, HĐXX nhận thấy:

Đối với bị cáo Lê Công C mang theo 3.600.000 đồng để đánh bạc và thắng bạc 360.000 đồng, khi bị bắt thu giữ số tiền 3.960.000 đồng, C khai chỉ sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc, tuy số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là không nhiều nhưng bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm về số tiền đánh bạc của các đồng phạm khác với tổng số tiền là 7.320.000 đồng; bị cáo có 1 tiền án chưa được xóa án tích; bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật; tuy nhiên xét số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là không lớn, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp số tiền 200.000 đồng án phí thể hiện sự ăn năn hối cải của mình, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS được HĐXX áp dụng thêm cho bị cáo, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Võ Ch mang theo 3.400.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ 3.400.000 đồng, Ch khai chỉ sử dụng 1.400.000 đồng để đánh bạc. Xét số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là không nhiều, bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự là do phải cùng chịu trách nhiệm về số tiền đánh bạc của các đồng phạm khác với tổng số tiền là 7.320.000 đồng; về nhân thân, mặc dù trước đây vào năm 2012 bị cáo đã từng bị xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tuy nhiên bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích từ nhiều năm, lần phạm tội này cũng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là không lớn; bản thân bị cáo hiện nay có nhiều bệnh nền như: hở van tím hai lá, thoái hóa đốt sống cổ, viêm loét dạ dày, khớp, hoàn cảnh gia đình khó khăn; sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp số tiền 200.000 đồng án phí thể hiện sự ăn năn hối cải của mình; đây được coi là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS được HĐXX áp dụng thêm cho bị cáo. Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định cho bị cáo một thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Công C, và bị cáo Võ Ch; sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo Lê Công C, giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho bị cáo Võ Ch được hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Công C 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Võ Ch 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 20/8/2024.

Giao bị cáo Võ Ch về cho Ủy ban nhân dân phường B, quận T, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Tiếp tục quy trừ số tiền 200.000 đồng mà bị cáo Lê Công C đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0002268 ngày 05/8/2024 và 200.000 đồng mà bị cáo Võ Ch đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0002274 ngày 12/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng để đảm bảo thi hành án.

2/. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Sơn Trà,
- Công an quận Sơn Trà;
- PV27; PC81 Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND quận Sơn Trà;
- THA DS quận Sơn Trà;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Trần Minh Long

